

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 542/TC-QĐ-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1996

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 542/TC-QĐ-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất

của một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc hội thông qua ngày 26/12/1991;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại các Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 537 a ngày 22/2/1992 của Hội đồng Nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại nghị quyết số 31 NQ/UBTVQH9 ngày 9/3/1993, Nghị quyết số 174/NQ-UBTVQH9 ngày 26/3/1994, Nghị quyết số 290/NQ-UBTVQH9 ngày 7/9/1995, Nghị quyết số 293/NQ-UBTVQH9 ngày 8/1/1995 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 9;

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 3 - Quyết định số 280/TTg ngày 28/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54/CP;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2482/KTTH ngày 24/5/1996 của Chính phủ;

Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu của nhóm mặt hàng có mã số 100600 "Gạo các loại" quy định tại Quyết định số 1036/TC-TCT-QĐ ngày 23/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế xuất khẩu mới là 1% (một phần trăm).

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu của một số nhóm, mặt hàng quy định tại Quyết định số 615A TC/TCT/QĐ ngày 10/6/1995, Quyết định số 1202 TC/QĐ/TCT ngày 28/11/1995, Quyết định số 443 TC/QĐ/TCT ngày 4/5/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành tên và thuế suất mới như sau:

Mã số	Nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
1	2	3
2523	Xi măng porland, xi măng có phèn, xi măng xỉ (xốp), xi măng Supersunfat, xi măng đông kết trong nước tương tự, đã hoặc chưa nhuộm màu hoặc ở dạng Clinker	